

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/8/2024.

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Văn Mến

2. Bà Hà Ngân Kim Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Mỹ C; Sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện do bà Dương Thị Mỹ C lập ngày 06/6/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ C trình bày như sau: Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng kết hôn ngày 19/9/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay

cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, do đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn T có 02 đứa con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 26/9/2006 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 21/5/2012 và hiện nay các con đang sống với bà; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay bà Dương Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn T; Về con chung: Bà Dương Thị Mỹ C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 26/9/2006 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 21/5/2012 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Mỹ C và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/6/2024, bà Dương Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà **Dương Thị Mỹ C**:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Dương Thị Mỹ C** và ông **Nguyễn Văn T** tự nguyện kết hôn với nhau có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **T**, tỉnh **Sóc Trăng** và được cấp giấy chứng kết hôn ngày 19/9/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa bà **Dương Thị Mỹ C** và ông **Nguyễn Văn T** là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc cho nên đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà **Dương Thị Mỹ C** làm đơn khởi kiện đề xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà **C**, ông **T** đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông **T** vắng mặt và bà **C** có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà **Dương Thị Mỹ C** và ông **Nguyễn Văn T** đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà **C** xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà **Dương Thị Mỹ C** và ông **Nguyễn Văn T** có 02 người con chung tên **Nguyễn Đức D**, sinh ngày 26/9/2006 và **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 21/5/2012 và hiện nay cháu **D** và **H** đang sống với bà **C** và bà **C** có nguyện vọng được nuôi cháu **D** và **H** đến trưởng thành. Xét thấy, từ ngày bà **C**, ông **T** ly thân cho đến nay cháu **D** và cháu **H** sống với bà **C**, bà **C** vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu và để tránh cuộc sống của cháu **D** và cháu **H** bị xáo trộn khi cha mẹ ly hôn nên cần ổn định cuộc sống hiện tại cho các cháu và yêu cầu của bà **C** là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của bà **C**, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu **D** và **H**. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu **Nguyễn Đức D**, sinh ngày 26/9/2006 và **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 21/5/2012 cho bà **Dương Thị Mỹ C** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà **Dương Thị Mỹ C** xác định hiện nay có điều kiện kinh tế ổn định và đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu **D** và **H** nên không yêu cầu ông **Nguyễn Văn T** cấp dưỡng cho con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc ông **Nguyễn Văn T** cấp dưỡng nuôi con chung

[8] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **Dương Thị Mỹ C** chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông **Nguyễn Văn T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Dương Thị Mỹ C** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn T**.

- Về con chung: Giao cho bà **Dương Thị Mỹ C** trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà **Dương Thị Mỹ C** và ông **Nguyễn Văn T** là **Nguyễn Đức D**, sinh ngày 26/9/2006 và **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 21/5/2012 đến khi thành niên (hiện nay cháu **D**, **H** đang sống chung với bà **C**).

Ông **Nguyễn Văn T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom các cháu **D** và **H** mà không ai được cản trở. Ông **Nguyễn Văn T** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **D**, **H** của bà **Dương Thị Mỹ C**.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà **Dương Thị Mỹ C** không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Dương Thị Mỹ C** chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004262, ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, bà **Dương Thị Mỹ C** đã thực hiện xong. Ông **Nguyễn Văn T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND xã Thạnh Thới Thuận;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lý Công Minh